

Số: 5034 /QĐ-DCT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 12 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về việc đánh giá rèn luyện của sinh viên  
Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-TTg, ngày 23 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-TTg, ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐT, ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP, ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy”;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên và Thanh tra Giáo dục,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Công tác Sinh viên và Thanh tra Giáo dục, Trưởng các đơn vị và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, CTSV&TTrGD.

keel



**Bùi Hồng Đăng**

## QUY ĐỊNH

Về việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành theo Quyết định số 3037/QĐ-DCT, ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh)

### Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng để xét, đánh giá kết quả rèn luyện đối với toàn thể sinh viên hệ chính quy trình độ Đại học đang học tập tại trường.

### Điều 2. Mục đích

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục là giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Nội dung rèn luyện phải cụ thể, có định hướng, phù hợp đối tượng đánh giá và tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường rèn luyện tốt.

### Điều 3. Yêu cầu

1. Việc theo dõi, đánh giá kết quả rèn luyện được thực hiện trong học kỳ đang học của sinh viên tại trường.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên phải bảo đảm tính chính xác, công bằng, công khai và dân chủ.

### Điều 4. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên là đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong của từng sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- Ý thức học tập.
- Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường.
- Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội.

d. Ý thức công dân và quan hệ với cộng đồng.

e. Ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

## Chương II

### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

**Điều 5: Các tiêu chí đánh giá:**

**Tiêu chí 1: Đánh giá về ý thức tham gia học tập**

*(Tổng các nội dung có thể nhiều hơn 20 điểm nhưng tối đa được tính là 20 điểm. Phần điểm vượt quá tổng điểm cộng sẽ được tích lũy qua tổng điểm chung)*

Nội dung đánh giá và mức điểm		Điểm cộng	Điểm trừ
TC1	Mỗi sinh viên được điểm mặc định	+20 điểm	
1.1	<b>Điểm trừ do vi phạm ý thức tham gia học tập:</b>		
	Thi rớt 1 môn		-1 điểm
	Thi rớt 2 môn		-3 điểm
	Thi rớt trên 5 môn		-15 điểm
	Vi phạm quy chế học vụ (Quyết định cảnh báo học vụ)		-20 điểm/lần
	Bị cấm thi		-10 điểm/môn
1.2	<b>Sinh viên tham gia các hoạt động Nghiên cứu Khoa học đạt giải:</b>		
	- Cấp Quốc gia	+30 điểm	
	- Cấp Thành phố	+20 điểm	
	- Cấp trường	+10 điểm	
	- Cấp khoa	+5 điểm	



	- Đơn vị ngoài trường	+4 điểm	
	<b>Sinh viên tham gia hội thảo, chuyên đề, hội thảo NCKH:</b>		
	- Cấp Trường	+5 điểm/CĐ	
	- Cấp Khoa	+3 điểm/CĐ	
	- Sinh viên đăng ký mà không tham gia		-5 điểm
<b>1.3</b>	<b>Sinh viên được khen thưởng đột xuất (được cơ quan có thẩm quyền xác nhận)</b>	+10 điểm/lần	
<b>1.4</b>	<b>Các trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt:</b>		
	-Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ	+10 điểm/1 kỳ	
	-Sinh viên khuyết tật, khó khăn trong đi lại và sinh hoạt	+10 điểm/1 kỳ	

**Tiêu chí 2: Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường**

(Điểm trừ tối đa của tiêu chí 2 được tính là -25 điểm)

Nội dung đánh giá và mức điểm		Điểm cộng	Điểm trừ
<b>TC2</b>	Mỗi sinh viên được điểm mặc định	+25 điểm	
<b>2.1</b>	<b>Điểm trừ do vi phạm nội quy, quy chế bị xử lý kỷ luật (cho một lần vi phạm)</b>		
	- Không tham gia SHCD		-5 điểm
	- Không tham gia BHYT		-5 điểm
	- Không tham gia khám sức khỏe theo thông báo của Trường.		-5 điểm
	- Trang phục không nghiêm túc		-5 điểm
	- Đóng học phí trễ hạn		-5 điểm

- Không giữ vệ sinh trường, lớp:		-5 điểm
- Không đeo thẻ SV khi đến trường		-5 điểm
- Hút thuốc không đúng nơi quy định		-5 điểm
- Không cập nhật thông tin sinh viên/ thông tin ngoại trú sinh viên		-10 điểm
- Không tham gia các khảo sát		-5 điểm
- Không hoàn thiện hồ sơ sinh viên theo quy định		-5 điểm
- Vi phạm kỷ luật khiển trách		-25 điểm
- Không thực hiện đúng quy định của nhà trường.		-20 điểm
- Vi phạm nội quy, quy chế khác		-10 điểm

**Tiêu chí 3: Ý thức tham gia các hoạt động Sinh viên, hoạt động chính trị, xã hội, VHVN, TDTT, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội**

*(Tổng các nội dung có thể nhiều hơn 20 điểm nhưng tối đa được tính là 20 điểm. Phần điểm vượt quá tổng điểm cộng sẽ được tích lũy qua tổng điểm chung)*

Nội dung đánh giá và mức điểm		Điểm cộng	Điểm trừ
3.1	<b>Tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, các hoạt động phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội</b>		
	Tham dự các hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng; các hoạt động phổ biến pháp luật do Nhà trường tổ chức	+4 điểm/HĐ	
	Tham dự các hoạt động, các hội thi nhằm quảng bá hình ảnh và nâng cao thương hiệu của Nhà trường đối với xã hội	+4 điểm/HĐ	

	Tham gia các sự kiện chính trị xã hội (hội nghị, đại hội, lễ kỷ niệm,...) do Nhà trường và các đơn vị trực thuộc Trường tổ chức	+4 điểm/HĐ	
	Tham gia hưởng ứng hoạt động chính trị - xã hội, các hoạt động phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội khác (bên trong và bên ngoài Trường) do Nhà trường điều động hoặc tổ chức	+4 điểm/HĐ	
	<b>Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao:</b>		
<b>3.2.</b>	- Cấp trường	+6 điểm/HĐ	
	- Cấp khoa	+4 điểm/HĐ	
	- Cấp CLB do CLB/lớp tổ chức	+2 điểm/HĐ	
	- Hoạt động tại địa phương ( <i>được cơ quan có thẩm quyền xác nhận</i> )	+2 điểm/HĐ	
	- SV tham gia và đạt giải	+4 điểm/HĐ	
<b>3.3.</b>	Thành viên sinh hoạt thường xuyên tại các CLB Sinh viên (trừ CLB học thuật và CLB thiện nguyện) do Nhà trường quản lý.	+ 3 điểm	
<b>3.4.</b>	- Sinh viên đăng ký nhưng không tham dự hoạt động đã đăng ký		-5 điểm/lần

**Tiêu chí 4: Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng**

(Tổng các nội dung có thể nhiều hơn 25 điểm nhưng tối đa được tính là 25 điểm. Phần điểm vượt quá tổng điểm cộng sẽ được tích lũy qua tổng điểm chung)

Nội dung đánh giá và mức điểm		Điểm cộng	Điểm trừ
<b>TC4</b>	<b>Mỗi sinh viên nhận được điểm mặc định</b>	+25 điểm	

4.1	<b>Tham gia các hoạt động tình nguyện, các dự án tình nguyện do Trường tổ chức</b>		
	- Cấp trường	+5 điểm/HĐ	
	- Cấp Khoa	+3 điểm/HĐ	
	- Hoạt động tại địa phương hoặc ngoài trường ( <i>được cơ quan có thẩm quyền xác nhận</i> )	+3 điểm/HĐ	
4.2	<b>Điểm trừ do vi phạm nội quy, quy chế bị xử lý kỷ luật (cho một lần vi phạm, có biên bản xử lý)</b>		
	- Phát ngôn không chuẩn mực trên mạng xã hội		-25 điểm
	- Gây rối, làm mất an ninh chính trị xã hội		-25 điểm
	- Vi phạm quy định địa phương nơi cư trú		-15 điểm
	- Vi phạm luật an toàn giao thông		-15 điểm

**Tiêu chí 5: Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, các tổ chức trong nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên**

(Tổng các nội dung có thể nhiều hơn 10 điểm nhưng điểm tối đa được tính là 10 điểm)

Nội dung đánh giá và mức điểm		Điểm cộng	Điểm trừ
5.1	<b>Sinh viên tham gia BCH Đoàn thanh niên/Hội sinh viên cấp trường, Chi ủy viên chi bộ đảng sinh viên.</b> <i>Phải có quyết định hoặc văn bản công nhận chức vụ theo nhiệm kỳ (đối với sinh viên đảm nhận nhiều chức vụ thì chọn chức vụ cao nhất)</i>	+10 điểm/HK	



5.2	<p><b>Sinh viên tham gia BCH Đoàn thanh niên/Hội sinh viên cấp khoa; Chủ nhiệm CLB sinh viên trực thuộc Trường quản lý; Ban cán sự lớp (Lớp trưởng)</b></p> <p><i>Phải có quyết định hoặc văn bản công nhận chức vụ từ đầu năm học (đối với sinh viên đảm nhận nhiều chức vụ thì chọn chức vụ cao nhất)</i></p>	+8 điểm/HK	
5.3	<p><b>Sinh viên là thành viên Ban chủ nhiệm CLB sinh viên trực thuộc Trường quản lý; Ban cán sự lớp (Lớp phó kiêm bí thư).</b></p> <p><i>Phải có quyết định hoặc văn bản công nhận chức vụ từ đầu năm học (đối với sinh viên đảm nhận nhiều chức vụ thì chọn chức vụ cao nhất)</i></p>	+7 điểm/HK	
5.4	<p><b>Sinh viên là thành viên các câu lạc bộ - đội nhóm trực thuộc Trường quản lý;</b></p> <p><i>Phải có quyết định hoặc văn bản công nhận chức vụ từ đầu năm học (đối với sinh viên đảm nhận nhiều chức vụ thì chọn chức vụ cao nhất)</i></p>	+3 điểm/HK	
5.5	<p>Điểm trừ: Cán bộ lớp, đoàn, hội không thực hiện nhiệm vụ được phân công, không tham gia các cuộc họp theo thông báo huy động của Khoa, Trường.</p>		- 10 điểm/HK

### **Điều 6. Quy định khi đánh giá và cho điểm**

1. Tổng điểm ở từng mặt đánh giá chỉ nằm trong khung điểm quy định của mặt đánh giá đó.
2. Việc đánh giá phải trung thực, đầy đủ; hoạt động rèn luyện của học kỳ nào chỉ được đánh giá cho học kỳ đó.



3. Các hoạt động tham gia trong học kỳ hè được đánh giá cho học kỳ chính kế tiếp.

4. Dự thi, tham gia trực tiếp trong chương trình hoạt động là:

- Thành viên tham gia công tác tổ chức;
- Thí sinh, vận động viên dự thi.

**Điều 7. Đánh giá kết quả rèn luyện của tập thể lớp.**

- Lớp sinh viên Xuất sắc: 30% SV đạt điểm rèn luyện xuất sắc, 60% SV đạt điểm rèn luyện tốt và dưới 6% SV có điểm rèn luyện yếu, kém.

- Lớp sinh viên Tiên tiến: 20% SV đạt điểm rèn luyện xuất sắc, 50% SV đạt điểm rèn luyện tốt và dưới 6% SV có điểm rèn luyện yếu, kém.

**Chương III**

**PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH  
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

**Điều 8. Phân loại kết quả rèn luyện**

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

<b>Điểm rèn luyện đạt từ:</b>	<b>Đạt loại rèn luyện:</b>
▪ Từ 90 điểm đến 100 điểm	<b>Xuất sắc</b>
▪ Từ 80 điểm đến 89 điểm	<b>Tốt</b>
▪ Từ 65 điểm đến 79 điểm	<b>Khá</b>
▪ Từ 50 điểm đến 64 điểm	<b>Trung bình</b>
▪ Từ 35 điểm đến 49 điểm	<b>Yếu</b>
▪ Dưới 35 điểm	<b>Kém</b>

2. Sinh viên không thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện sẽ nhận điểm rèn luyện = 0, xếp loại Kém.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách khi phân loại kết quả rèn luyện xếp loại Yếu.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo khi phân loại kết quả rèn luyện xếp loại Kém.

5. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ không được đánh giá rèn luyện tính từ học kỳ mà sinh viên bị kỷ luật. Hết thời gian đình chỉ theo hiệu lực Quyết định của Hiệu trưởng được nhà trường chấp nhận cho tiếp tục học tập tại trường bắt buộc người học phải tham gia hoạt động rèn luyện với kết quả đánh giá đạt loại khá trở lên. Trong trường hợp kết quả không đạt yêu cầu quy định khi phân loại kết quả rèn luyện chỉ được đánh giá ở mức độ dưới trung bình.

### **Điều 9. Quy trình thực hiện và đánh giá điểm rèn luyện:**

1. Khoa/Phòng ban và các đơn vị liên quan khi tổ chức các hoạt động liên quan đến cộng điểm rèn luyện cho sinh viên phải lập kế hoạch cụ thể gửi về Phòng CTSV&TTrGD ký duyệt trước 1 tuần.

2. Danh sách sinh viên tham gia các hoạt động đã được P. CTSV & TTrGD duyệt theo kế hoạch tổ chức thì phải có chữ ký của sinh viên xác nhận đã tham gia các chương trình hoạt động đó để làm hồ sơ lưu trữ. Khoa/Phòng ban và các đơn vị liên quan cập nhật danh sách sinh viên tham gia các hoạt động đó và lưu trữ hồ sơ minh chứng tại đơn vị. Chỉ nộp danh sách điểm cộng và điểm trừ rèn luyện về Phòng CTSV&TTrGD khi có thông báo chính thức.

3. Phòng CTSV&TTrGD ra thông báo cập nhật điểm rèn luyện tới các Khoa; Phòng ban và đơn vị liên quan gửi điểm cộng và điểm trừ rèn luyện của sinh viên về Phòng CTSV&TTrGD theo mốc thời gian trên thông báo. Phòng CTSV&TTrGD cập nhật và đăng danh sách điểm rèn luyện (dự kiến) của sinh viên lên Web Trường trong 10 ngày để sinh viên biết và cập nhật điểm. Sau đó Phòng CTSV&TTrGD gửi danh sách điểm rèn luyện (dự kiến) về Khoa để tiến hành họp xét theo các bước sau:

Bước 1. CVHT và BCS lớp tổ chức họp để đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên theo danh sách tổng hợp của lớp, cụ thể:

- Thành phần:

+ Chủ trì: Giảng viên cố vấn học tập (CVHT);

+ Thư ký: Lớp trưởng, lớp phó;

+ Toàn bộ sinh viên lớp;

- Nội dung: xem xét và thông qua mức điểm của từng sinh viên trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp;

- Điểm rèn luyện sau khi được tập thể lớp thông qua được ghi vào bảng điểm rèn luyện của lớp, sinh viên ký xác nhận mức điểm;

- Buổi họp lớp phải lập biên bản theo mẫu quy định.

- Các lớp nộp biên bản họp, danh sách điểm rèn luyện của lớp và các văn bản khác (nếu có) về văn phòng khoa (**nộp cho giáo vụ/ thư ký khoa**);

Bước 2. Hội đồng đánh giá rèn luyện sinh viên cấp Khoa để xem xét, điều chỉnh và xác nhận kết quả rèn luyện các lớp thuộc khoa quản lý. Các Khoa công khai danh sách sinh viên được đánh giá rèn luyện đến toàn thể sinh viên thuộc Khoa **trong thời hạn 01 tuần**. Sau đó các khoa nộp biên bản họp, danh sách kết quả rèn luyện và các văn bản khác (nếu có) về Phòng Công tác Sinh viên & TTrGD;

Bước 3: Phòng CTSV & TTrGD kiểm tra, tổng hợp danh sách sinh viên đủ điều kiện công nhận điểm rèn luyện trong thời hạn 01 tuần. Phối hợp các Khoa, đơn vị liên quan để xử lý thông tin phản hồi của sinh viên (nếu có).

Bước 4. Hội đồng đánh giá rèn luyện sinh viên cấp Trường để công nhận và ra quyết định công nhận kết quả rèn luyện. Thông báo kết quả rèn luyện cho toàn thể sinh viên thông qua Cổng thông tin sinh viên và website phòng Công tác Sinh viên & TTrGD.

*Lưu ý: Sau khi Trường ký quyết định công nhận điểm rèn luyện, mọi thắc mắc của sinh viên sẽ không được giải quyết. (trường hợp Đơn vị/Phòng ban/ Khoa đào tạo/Cá nhân nào tổng hợp sai điểm rèn luyện của sinh viên thì làm tờ trình điều chỉnh lại cho sinh viên và được Hiệu trưởng phê duyệt, đồng thời chịu hình thức xử lý của Nhà trường).*

#### **Điều 10. Thời gian đánh giá**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khoá học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khoá là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khoá học.

Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

### **Chương IV**

#### **TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

##### **Điều 11. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp trường**

1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp trường là cơ quan tư vấn giúp hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.



2. Thành phần hội đồng:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng được ủy quyền.
- Thường trực hội đồng: Trưởng hoặc Phó phòng CTSV&TTrGD.
- Các ủy viên: Đại diện các khoa, các đơn vị có liên quan, Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên trường.

3. Hội đồng có nhiệm vụ:

- Căn cứ vào các quy định hiện hành trên cơ sở đề nghị của Hội đồng cấp khoa tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

- Theo đề xuất của thường trực hội đồng, chủ tịch hội đồng quyết định các vấn đề phát sinh đặc biệt.

**Điều 12. Phân cấp tổ chức quản lý và thực hiện việc đánh giá kết quả rèn luyện:**

1. Các khoa đào tạo:

- Phân công giảng viên cố vấn học tập (CVHT) cho tất cả các lớp sinh viên thuộc khoa quản lý theo quy định của Nhà trường.

- Thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp Khoa để giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên.

+ Thành phần hội đồng:

\* Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được trưởng khoa ủy quyền.

\* Các ủy viên: giáo vụ/ thư ký khoa, đại diện BCH Đoàn khoa, liên chi hội sinh viên khoa, các giáo viên chủ nhiệm.

+ Hội đồng cấp khoa tiến hành tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên trên các cơ sở sau:

\* Danh sách tổng hợp điểm từ Phòng CTSV&TTrGD cung cấp;

\* Biên bản họp lớp đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên, bảng điểm rèn luyện của lớp (các lớp đã nộp trực tiếp về Khoa)

\* Kết quả các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao và phòng chống tệ nạn xã hội;

\* Kết quả nhận xét về cán bộ Đoàn, cán bộ Hội, cán bộ lớp.

2. Các đơn vị có liên quan:

a. Phòng CTSV&TTrGD:

- Tiếp nhận hồ sơ đánh giá, kiểm tra, báo cáo và tổng hợp kết quả từ Hội đồng cấp Khoa; Tổ chức buổi họp hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp Trường; Công bố kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên; Cập nhật trên hệ thống phần mềm quản lý điểm rèn luyện;

- Xét các trường hợp bị ngừng học, buộc thôi học do kết quả rèn luyện kém; Khen thưởng các trường hợp xếp loại rèn luyện xuất sắc toàn khóa học;

- Cung cấp danh sách ban cán sự lớp hoàn thành nhiệm vụ; danh sách các sinh viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy chế, quy định của trường; vi phạm các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; vi phạm các quy định về quản lý sinh viên ngoại trú cho thường trực hội đồng cấp Trường;

- Căn cứ kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên để xét học bổng khuyến khích học tập, xét học tiếp, xét tốt nghiệp và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên khi ra trường.

b. Trung tâm Ký túc xá Sinh viên:

Tổ chức đánh giá tình hình sinh viên thực hiện Quy chế công tác sinh viên nội trú của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chấp hành Nội quy Ký túc xá của Trường theo từng học kỳ; cung cấp danh sách sinh viên tham gia các hoạt động của Ký túc xá tổ chức; tổ chức đánh giá rèn luyện về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng của sinh viên nội trú theo Điều 5-Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên; gửi kết quả về Phòng CTSV&TTrGD.

c. Phòng Khoa học Công nghệ: Cung cấp danh sách sinh viên có công trình NCKH theo từng học kỳ; danh sách sinh viên có bài tham luận, báo cáo tại Hội thảo NCKH/ bài viết được đăng trên tạp chí khoa học/ tập san gửi kết quả về Phòng CTSV&TTrGD.

d. Phòng Kế hoạch Tài chính, P. Đào tạo, Các Khoa; Các trung tâm: Khảo thí & Đảm bảo chất lượng, Thư viện, Thí nghiệm Thực hành, CN Thông tin, Tuyển sinh&Truyền thông, .... cung cấp danh sách sinh viên vi phạm quy định, nội quy của trường về Phòng CTSV&TTrGD.

e. Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên cung cấp:

- Danh sách sinh viên tham gia các hoạt động do Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên tổ chức, sinh viên có thành tích tốt, sinh viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức;

- Danh sách cán bộ Đoàn – Hội, ban điều hành câu lạc bộ, đội, nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo từng học kỳ;

- Danh sách cán bộ Đoàn - Hội được biểu dương, khen thưởng.

### **Điều 13. Sử dụng kết quả**

1. Kết quả phân loại rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, miễn giảm chi phí, dịch vụ và học tập...

2. Kết quả phân loại rèn luyện toàn khoá học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, ghi vào bảng điểm kết quả học tập, rèn luyện, bằng tốt nghiệp và lưu trong hồ sơ tốt nghiệp của sinh viên khi ra trường.

3. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

### **Điều 14. Quyền khiếu nại và đánh giá bổ sung**

1. Kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên được thông báo cho sinh viên biết để kiểm tra, đánh giá bổ sung (nếu có).

2. Sinh viên có quyền khiếu nại (thông qua Phòng CTSV & TTrGD) nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện không chính xác. Khi nhận được khiếu nại, nhà trường sẽ có trách nhiệm giải quyết, trả lời cho sinh viên theo đúng quy định.

3. Sinh viên được quyền bổ sung điểm rèn luyện trong thời gian Khoa đăng danh sách 1 tuần. Việc khiếu nại, điều chỉnh, đánh giá bổ sung phải thực hiện đúng quy trình và thời gian quy định theo thông báo của Trường.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 15. Tổ chức thực hiện**

1. Tuần cuối trước khi kết thúc học kỳ, CVHT có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn sinh viên lớp mình tự đánh giá hoạt động rèn luyện theo các nội dung, tiêu chí, thang điểm được quy định tại Chương II; Tổ chức họp lớp xem xét, tập hợp hồ sơ minh chứng việc sinh viên tham gia các hoạt động theo quy định tại Điều 5 (nếu có) của Quy định này.

2. Một tuần sau khi kết thúc học kỳ các khoa đào tạo, các phòng, ban đơn vị có liên quan thực hiện việc cung cấp danh sách sinh viên là BCS lớp, sinh viên tham gia các hoạt động NCKH, học thuật, CLB, đội, nhóm và các hoạt động đoàn thể, phong trào thi đua do Nhà trường tổ chức.



3. Sau khi kết thúc công bố bảng dự kiến kết quả rèn luyện của sinh viên, các khoa đào tạo tiến hành việc thành lập Hội đồng cấp Khoa tại Điều 12 của Quy định này.

4. Một tuần sau khi có kết quả xem xét điểm rèn luyện sinh viên cấp Khoa, Hội đồng cấp Trường tiến hành việc đánh giá, công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên (học kỳ) theo sự phân công nhiệm vụ được quy định tại Điều 11 của Quy định này.

5. Hiệu trưởng ra quyết định công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên.

## Chương VI

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 16. Hiệu lực

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng để đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các quy định trước đây trái với quy định này không còn hiệu lực.

3. Trong quá trình thực hiện nếu gặp vướng mắc cần hỗ trợ, các Khoa/đơn vị gửi đề nghị về Phòng CTSV & TTrGD trình Hiệu trưởng xem xét, điều chỉnh.

#### Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Trưởng các đơn vị, toàn thể giảng viên, cán bộ viên chức và toàn thể sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quy định này. /.



**Bùi Hồng Đăng**